

## TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 9 và 9 tháng năm 2012

### Ước thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu 9 tháng và cả năm

	Năm 2012		Ước thực hiện năm 2012
	Kế hoạch năm	Thực hiện 9 tháng	
1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP – (%)	>10,0	8,7	9,2
Trong đó: Nông, lâm, thủy sản	5,0	5,0	5,1
Công nghiệp và xây dựng	9,5	7,8	8,0
Dịch vụ	10,5	9,4	10,2
2 Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu (%)	14,0-15,0	3,2	8,5
Trong đó: - trừ dầu thô	10,0	-1,1	2,9
3 Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng so với tháng 12 năm trước (%)		3,38	
4 Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	215.000	119.785	217.073
- Trong đó: từ ngân sách thành phố		11.673	11.724
5 Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (triệu USD)		447,5	
6 Tổng thu ngân sách nhà nước (tỷ đồng)	233.682	152.166,8	215.975,5
Thu ngân sách không tính dầu thô		127.752,1	188.475,5
T.đó: * Thu nội địa (tỷ đồng)	123.300	77.889,8	109.500,0
Tốc độ tăng (%)		-1,3	+6,7
* Thu từ xuất nhập khẩu (tỷ đồng)	78.900	48.250	70.000
Tốc độ tăng (%)		-3,1	3,0
7 Chi ngân sách địa phương (tỷ đồng)	42.809,9	45.697,5	55.835,4
T.đó: Chi đầu tư phát triển	14.400	16.024,9	23.591,0
Tỷ trọng chi đầu tư phát triển (%)		35,1	
8 Số LĐ được giải quyết việc làm (nghìn người)	265,0	209,5	...
Trong đó: Được tạo việc làm mới	125,0	82,5	...
9 Tỷ lệ hộ nghèo (tiêu chuẩn thu nhập dưới 12 triệu đồng/người/năm)(%)	4,5	3,36	3,0

Tình hình sản xuất kinh doanh của thành phố bị ảnh hưởng các nhân tố giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào gia tăng, thị trường tiêu thụ sản phẩm thu hẹp, khó tiếp cận được với nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh với tỷ suất lãi hợp lý ... Tốc độ tăng trưởng tuy có chậm hơn so năm trước nhưng xu hướng phát triển tích cực, tốc độ tăng

trường quý sau cao hơn quý trước, nền kinh tế đang dần phục hồi, **9 tháng GDP của thành phố tăng 8,7%**, (cùng kỳ năm trước tăng 10%).

**Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tăng 4,2%** (mức tăng của cùng kỳ năm 2011 là 6,8%). Tổng vốn đầu tư ước đạt 119.785 đồng, tăng 8,9% (mức tăng của cùng kỳ 15,9%) ; trong đó **từ ngân sách thành phố 11.763 tỷ đồng, tăng 8,6%**. **Xuất khẩu sau khi trừ giá trị dầu thô và tái xuất vàng tăng 12,5%** (cùng kỳ năm trước tăng 22,8%). **Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ (sau khi loại trừ giá) tăng 8,2%**. **Tổng thu ngân sách nhà nước tăng 0,2%** (cùng kỳ tăng 26%), chi ngân sách địa phương tăng 5,9% (cùng kỳ tăng 26,8%).

## I. GIÁ TRỊ TỔNG SẢN PHẨM (GDP)

Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn 9 tháng ước đạt 404.721 tỷ đồng (*theo giá thực tế*), tăng 8,7% so cùng kỳ, thấp hơn mức tăng 10% của cùng kỳ năm trước.

### Tổng sản phẩm 9 tháng đầu năm

	GDP (Tỷ đồng - theo giá thực tế)	Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2011 (%)	Đóng góp vào tốc độ tăng (%)
<b>Tổng số</b>	<b>404.721</b>	<b>8,7</b>	<b>8,7</b>
<i>Chia theo khu vực</i>			
- Nông lâm thủy sản	4.262	5,0	0,05
- Công nghiệp và xây dựng	177.292	7,8	3,51
+ Công nghiệp	154.241	8,7	3,39
+ Xây dựng	23.051	2,0	0,12
- Dịch vụ	223.167	9,4	5,14

Tuy mức tăng không bằng năm trước nhưng kinh tế thành phố vẫn giữ được mức tăng quý sau cao hơn quý trước (so với quý cùng kỳ): quý I tăng 7,4%, quý II tăng 8,7% và quý III tăng 9,6%.

Trong 8,7 % mức tăng chung của 9 tháng: khu vực thương mại dịch vụ đóng góp cao nhất với 5,14 điểm phần trăm; Khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 3,51 điểm phần trăm; khu vực nông lâm thủy sản chỉ đóng góp 0,05 điểm phần trăm.

- Giá trị tăng thêm khu vực nông lâm thủy sản 4.262 tỷ đồng, chiếm 1,1% GDP, tăng 5%.

- Giá trị tăng thêm của khu vực công nghiệp và xây dựng 177.292 tỷ đồng chiếm 43,8% GDP, tăng 7,8% (công nghiệp tăng 8,7%; xây dựng tăng 2%).

- Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ 223.167 tỷ đồng chiếm 55,1% GDP tăng 9,4% và là khu vực có tỷ trọng và mức tăng cao nhất.

**Dự ước cả năm 2012 GDP tăng 9,2%. Trong đó: khu vực Dịch vụ tăng 10,2%; khu vực Công nghiệp và Xây dựng tăng 8%; khu vực Nông-Lâm-Thủy sản tăng 5,1%.**

## II. CÔNG NGHIỆP - XÂY DỰNG

### 1. Công nghiệp

Tốc độ phát triển sản xuất công nghiệp tháng 9 ước tăng 5,2% so với tháng trước và tăng 10,7% so với tháng 9/2011. **Chín tháng tăng 4,2% so với cùng kỳ**; trong đó công nghiệp khai khoáng giảm 31,1%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4%.

#### Chỉ số phát triển công nghiệp tháng 9 của một số ngành

	Đơn vị tính: %	
	So với tháng 8/2012	9 tháng so với cùng kỳ 2011
<b>Tổng số</b>	<b>105,2</b>	<b>104,2</b>
<b>Phân theo ngành cấp 1</b>		
1. Công nghiệp khai khoáng	108,1	68,9
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	105,4	104,0
3. SX và PP điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	101,3	111,0
4. Cung cấp nước, HĐ quản lý và xử lý rác thải, nước thải	97,2	115,2
<b>Một số ngành chủ yếu</b>		
1. Chế biến sữa và các SP từ sữa	110,0	117,9
2. Sản xuất bia và mạch nha	106,0	110,6
3. Sản xuất quần áo	110,8	98,8
4. Giày, dép	101,0	93,2
5. In	98,5	112,7
6. Sản phẩm từ plastic	112,0	107,7
7. Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao	104,9	92,5
8. Sản xuất sắt, thép	93,6	102,9

Trong 57 ngành sản xuất có 32 ngành tăng so cùng kỳ, trong đó có 27 ngành sản xuất tăng cao hơn mức tăng bình quân chung của ngành, một số ngành tăng: chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (+17,9%); in (+12,7%); sản xuất bia và mạch nha (+10,6%); sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (+9%); sản xuất linh kiện điện tử (+8,8%); sản xuất sản phẩm từ plastic (+7,7%).

Các ngành sản xuất giảm so cùng kỳ: sản xuất xe có động cơ (-9%); xi măng, vôi, thạch cao (-7,5%); giày, dép (-6,8%); thuốc lá (-4,6%); quần, áo (-1,2%);

### 2. Xây dựng:

Giá trị sản xuất xây dựng quý 3 trên địa bàn thành phố ước đạt 41.148 tỷ đồng (theo giá thực tế), tăng 17% so quý 2 và tăng 10,7% so quý 3/2011. Chín tháng 103.223 tỷ đồng (theo giá thực tế) tăng 10,8% so cùng kỳ năm trước (9 tháng đầu năm 2011 tăng 21%). Trong đó kinh tế nhà nước đạt 8.642 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 8,4%, tăng 3,3%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 87.308 tỷ đồng chiếm 84,6%; tăng 11,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 7.273 tỷ đồng chiếm 7%; tăng 10,4%.



**Dự ước cả năm 2012 giá trị sản xuất xây dựng đạt 153.116 tỷ đồng (theo giá thực tế) tăng 11,3% so với năm 2011.**

### III. NÔNG - LÂM NGHIỆP - THỦY SẢN

Tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng đạt 8.103 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 6% so cùng kỳ năm trước; trong đó hoạt động nông nghiệp chiếm 74,5% giá trị sản xuất, thủy sản 24,9% và lâm nghiệp 0,6%.

#### Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng năm 2012

	Giá thực tế		Giá so sánh	
	Tỷ đồng	Cơ cấu (%)	Tỷ đồng	% so với cùng kỳ năm 2011
<b>Tổng số</b>	<b>8.103</b>	<b>100,0</b>	<b>2.469</b>	<b>106,0</b>
Nông nghiệp	6.036	74,5	1.590	103,9
Trồng trọt	1.910	23,6	666	103,4
Chăn nuôi	3.563	44,0	751	104,4
Dịch vụ	562	6,9	173	103,9
Lâm nghiệp	53	0,6	17	101,0
Thủy sản	2.014	24,9	862	110,2

#### 1. Nông nghiệp

Giá trị sản xuất nông nghiệp ước đạt 6.036 tỷ đồng (giá thực tế) tăng 3,9% so cùng kỳ; trong đó hoạt động chăn nuôi tăng 4,4%, trồng trọt tăng 3,4%.

##### 1.1. Trồng trọt:

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 21.522 ha tăng 7,8% so cùng kỳ. Trong đó, diện tích lúa chiếm 57,4%, tăng 7,8%; rau tăng 3,3%; hoa, cây cảnh tăng 39,5%.

**\*Vụ đông xuân:** diện tích gieo trồng 11.493 ha, tăng 11,4% so với cùng vụ năm trước; trong đó, lúa 6.405 ha tăng 18,2%, năng suất tăng 7,4%, sản lượng tăng 27% đạt khoảng 60.681 tấn. Rau 3.641 ha, đậu phộng 154 ha, bắp 656 ha, sản lượng các loại cây đều tăng so cùng kỳ.

**\*Vụ hè thu:** diện tích gieo trồng 10.029 ha, tăng 3,9%; trong đó lúa giảm 1,5% chủ yếu tại huyện Củ Chi, Bình Chánh,...; rau tăng 8,4%, đậu phộng tăng 5,9%.

**\*Vụ mùa:** dự ước diện tích gieo trồng lúa đạt 10.590 ha, xấp xỉ so cùng kỳ; bắp 37 ha, tăng 5,7%; rau các loại 3.307 ha, tăng 5,6%; đậu phộng 89 ha tăng 6,1%.

**\*Tình hình sinh vật gây hại:** vụ hè thu đã có 110 ha lúa tại Củ Chi và 159 ha lúa tại Bình Chánh bị nhiễm rầy nâu ở mức độ nhẹ. Lúa mùa 65,3 ha bị nhiễm rầy nâu tại Bình Chánh. Công tác khuyến nông được tích cực thực hiện, người sản xuất thường xuyên được hướng dẫn về các biện pháp phòng trừ sinh vật gây hại do đó dịch bệnh trên cây được phòng ngừa kịp thời.

**1.2 Chăn nuôi:** Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi đạt 3.563 tỷ đồng (*giá thực tế*) tăng 4,4% so cùng kỳ; trong đó, chăn nuôi bò chiếm 42,7% tổng giá trị tăng 5,1% chủ yếu là do sản lượng sữa tăng 5,6%, heo chiếm 54,3% tăng 3,8%.

**2. Lâm nghiệp:** Giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 53 tỷ (*giá thực tế*) tăng 1%, chủ yếu do hoạt động trồng và chăm sóc rừng gấp 2,5 lần so cùng kỳ.

Trồng mới: 155 ha rừng và 355 ngàn cây trồng phân tán, trong đó 101,4 ngàn cây được trồng ven sông rạch ở một số quận huyện nhằm chống xói mòn.

Khai thác: gỗ 13,4 m<sup>3</sup>, tăng 67,4%; củi 3.135 stere, tăng 44,4%; nguyên liệu giấy chỉ bằng 66% so cùng kỳ do không còn nguồn nguyên liệu.

Từ đầu năm đến nay, Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức 721 lượt tuần tra bảo vệ rừng, 1.331 lượt kiểm tra, quản lý lâm sản và động vật hoang dã. Phát hiện và xử lý 101 vụ vi phạm hành chính, đã xử phạt 77 vụ, thu nộp ngân sách 662,8 triệu đồng.

### 3. Thủy sản

Giá trị sản xuất ngành thủy sản đạt 2.014,5 tỷ đồng (*giá thực tế*) tăng 10,2% so cùng kỳ. Trong đó nuôi trồng tăng 11,3% khai thác tăng 6% và dịch vụ tăng 0,4%.

Tổng sản lượng ước đạt 33.591 tấn, giảm 1,3%; trong đó tôm 11.634 tấn, tăng 4,1%, cá 15.660 tấn giảm 10,3% và thủy sản khác tăng 16,6%. Sản lượng khai thác 17.707 tấn, tăng 7,4%; nuôi trồng giảm 9,5%, riêng sản lượng tôm thẻ chân trắng tăng 58,6% đạt 7.693 tấn.

**Về dịch bệnh trên tôm:** Tính từ đầu vụ đến nay đã có 446 hộ nuôi có tôm bị bệnh trên diện tích 390 ha, làm thiệt hại 245,7 triệu con giống. Trong đó có 42,3 ha của 62 hộ được xử lý bằng nguồn thuốc của quỹ phòng ngừa dịch bệnh, số còn lại đã được các hộ tự xử lý và tận thu.

**Dự ước giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản cả năm 2012 đạt 13.182,7 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2011; trong đó, sản xuất nông nghiệp tăng 4,1%, thủy sản tăng 10,3% và lâm nghiệp giảm 16,5%.**

## IV. VỐN ĐẦU TƯ

### 1.1. Vốn đầu tư:

Tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn 9 tháng ước thực hiện 119.785 tỷ đồng so với cùng kỳ tăng 8,9% (9 tháng năm 2011 tăng 15,4%). Tốc độ tăng chậm hơn cùng kỳ năm trước do do ảnh hưởng chung của nền sản xuất, doanh nghiệp giảm đầu tư. Bên cạnh đó là thị trường bất động sản gần như không phát triển là một trong những nguyên nhân gây nên vốn đầu tư giảm sút.

## Vốn đầu tư trên địa bàn 9 tháng

	Ước thực hiện (tỷ đồng)	So với cùng kỳ 2011 (%)	Cơ cấu (%)
<b>Tổng số</b>	<b>119.785</b>	<b>108,9</b>	<b>100,0</b>
- Vốn nhà nước	34.316	109,8	28,6
<i>Trong đó: Vốn ngân sách địa phương</i>	11.763	108,6	9,8
- Vốn ngoài nhà nước	58.866	108,3	49,1
- Vốn nước ngoài	26.603	109,1	22,3

**Vốn đầu tư XDCB và sửa chữa lớn trên địa bàn 9 tháng ước thực hiện 100.584 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 8,9%; so với kế hoạch năm đạt 57,1% (9 tháng năm 2011 tăng 15,8%, đạt 55,8% kế hoạch năm). Trong đó vốn ngân sách thành phố 11.763,3 tỷ đồng, tăng 8,6% so với cùng kỳ và đạt 67,6% kế hoạch năm (9 tháng cùng kỳ tăng 8,5%; so kế hoạch đạt 59,9%).** Cấp thành phố ước thực hiện 6.120,4 tỷ đồng, chiếm 52%, so cùng kỳ tăng 7,6%; Cấp quận huyện 5.642,9 tỷ đồng, chiếm 48%, so với cùng kỳ tăng 9,6%.

### Vốn đầu tư thuộc ngân sách thành phố

	Ước thực hiện 9 tháng (tỷ đồng)	% thực hiện so với	
		Kế hoạch	Cùng kỳ năm 2011
<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>11.763,3</b>	<b>67,6</b>	<b>108,6</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	951,6	72,2	94,5
<b>Cấp thành phố</b>	<b>6.120,4</b>	<b>66,1</b>	<b>107,6</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	605,7	72,2	144,3
<b>Cấp quận huyện</b>	<b>5.642,9</b>	<b>69,9</b>	<b>109,6</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	345,8	72,1	41,8

Kế hoạch vốn năm 2012 (đợt 2) được thành phố bổ sung 1.347,3 tỷ đồng, nâng tổng vốn kế hoạch năm từ 15.063 tỷ đồng lên 16.410,3 tỷ đồng.

Trong tháng khối lượng tập trung chủ yếu là các dự án cầu, đường và giải phóng mặt bằng một số dự án lớn như: Dự án cao tốc TP. HCM đi ngã ba Dầu Giây; dự án giải phóng mặt bằng phục vụ đường kênh Tân Hóa tại quận 6.

#### Tình hình thực hiện các công trình trọng điểm:

- Dự án Tuyến vành đai Tân Sơn Nhất – Bình Lợi: Hiện còn một số đoạn chưa giải tỏa xong nằm trên các Quận Thủ Đức, Quận Gò Vấp, Quận Bình Thạnh;
- Dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên: còn các hộ dân trên địa bàn Quận 9, Quận Thủ Đức chưa di dời;
- Dự án đường cao tốc Long Thành – Dầu Giây: Khối lượng đền bù phía Quận 2 đạt khá cao; phía quận 9 tiếp tục bổ sung vốn đền bù đợt 2 để hoàn thành giải phóng mặt bằng trong quý 4.



## **1.2. Tình hình cấp phép xây dựng và sửa chữa lớn nhà ở riêng lẻ hộ dân:**

Tính đến ngày 30/8, toàn thành phố đã cấp 26.462 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 4.500,2 ngàn m<sup>2</sup>. Trong đó cấp cho xây dựng mới 22.775 giấy phép, với diện tích 4.117 ngàn m<sup>2</sup> và 3.687 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 383,1 ngàn m<sup>2</sup>. So với cùng kỳ bằng 87,3% về giấy phép (-3.847 giấy phép) và bằng 85,2% về diện tích (- 783,2 ngàn m<sup>2</sup>).

## **1.3 Tình hình cấp phép đầu tư nước ngoài:**

Từ đầu năm đến ngày 15/9, đã có 278 dự án có vốn nước ngoài được cấp chứng nhận đăng ký đầu tư, tăng 39 dự án so cùng kỳ; trong đó có đến 74 dự án có vốn dưới 100 ngàn (chiếm 26,7% tổng số dự án). Tổng vốn đăng ký 447,5 triệu USD (vốn điều lệ 113,8 triệu USD), vốn đầu tư bình quân một dự án là 1,6 triệu USD.

**Hình thức đầu tư:** liên doanh 68 dự án, vốn đầu tư 42,2 triệu USD, 100% vốn nước ngoài 210 dự án với vốn đầu tư 405,3 triệu USD.

**Lĩnh vực đầu tư:** hoạt động kinh doanh bất động sản 7 dự án, vốn đầu tư 117,6 triệu USD (chiếm 26,2% tổng vốn, trong đó dự án khu y tế kỹ thuật cao của công ty Hoa Lâm – Shangrila 3 là 116,9 triệu USD); công nghiệp 29 dự án có vốn đầu tư 93,6 triệu USD (chiếm 20,9%), đứng đầu về số dự án là ngành thương mại với 91 dự án, vốn đầu tư 88,8 triệu USD (chiếm 19,8%); y tế 3 dự án, vốn đầu tư 84 triệu USD (chiếm 18,7%); xây dựng 16 dự án, vốn đầu tư 20,3 triệu USD; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ 65 dự án, vốn đầu tư 18,1 triệu USD; ...

**Theo đối tác đầu tư:** có 36 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư, trong đó Nhật Bản dẫn đầu với 65 dự án, vốn đầu tư 89,7 triệu USD (chiếm 20%); Singapore 44 dự án, vốn đầu tư 241,9 triệu USD (chiếm 54%); Hàn Quốc 28 dự án, vốn đầu tư 7,1 triệu USD; Hồng Kông 15 dự án, vốn đầu tư 8 triệu USD; Hoa Kỳ 12 dự án, vốn đầu tư 4,9 triệu USD; Malaysia 12 dự án, vốn đầu tư 13,3 triệu USD; Pháp 11 dự án, vốn đầu tư 23 triệu USD; Thái Lan 10 dự án, vốn đầu tư 5,1 triệu USD; Đức 10 dự án, vốn đầu tư 4,6 triệu USD;...

Đã có 85 dự án điều chỉnh vốn, số vốn đầu tư tăng 623,6 triệu USD. Tổng vốn cấp mới và điều chỉnh đến ngày 15/9 đạt 1.071,1 triệu USD (cùng kỳ năm trước 1.981,7 triệu USD). 48 dự án chuyển đi tỉnh thành khác, giải thể và rút phép trước thời hạn với vốn đầu tư 1,28 tỷ đồng.

**Số dự án còn hiệu lực hoạt động đến ngày 15/9 trên địa bàn thành phố là 4.402 dự án với tổng vốn đăng ký 31,6 tỷ đồng.**

## **1.4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động**

### **a. Cấp phép thành lập doanh nghiệp (khu vực không có vốn nước ngoài)**

Từ 16/8 đến ngày 15/9 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp phép thành lập mới 1.793 doanh nghiệp chỉ bằng 78,9% mức cùng kỳ của tháng trước và 93% mức cùng kỳ năm 2011.

Tính từ đầu năm đến 15/9 đã có 17.555 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký 157,3 ngàn tỷ đồng. Trong đó: 688 doanh nghiệp tư nhân, 2.266 công ty cổ phần và 14.601 công ty TNHH.

Số doanh nghiệp đăng thành lập mới giảm 2,9% so với cùng kỳ nhưng giảm tập trung ở khu vực công nghiệp - xây dựng và nông - lâm nghiệp - thủy sản. Số doanh nghiệp thuộc khu vực dịch vụ chiếm 75,8%, tăng 2,1%; khu vực công nghiệp xây dựng chiếm 23,6%, giảm 15,7% và khu vực nông lâm nghiệp thủy sản chiếm 0,6%, giảm 9,3%.

### **b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động**

Trong tháng 8 đã có 1.879 doanh nghiệp ngừng nghỉ hoạt động, tăng 14,2% so với tháng 7; riêng không có tại địa chỉ kinh doanh chiếm tới 46%, tăng 58%.

8 tháng đầu năm, đã có 16.048 doanh nghiệp ngừng nghỉ hoạt động; trong đó đã khóa mã số thuế và chờ khóa mã số thuế chiếm 40,7%, không có tại địa chỉ kinh doanh chiếm 26,9% và tạm ngừng có thời hạn 21,7%.

## **V. NỘI THƯƠNG - GIÁ CẢ**

### **1. Nội thương:**

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn thành phố tháng 9 ước đạt 45.641 tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng trước và tăng 13,1% so với tháng 9/2011.

**Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 391.662 tỷ đồng, tăng 17,8 % so với cùng kỳ năm trước (9 tháng cùng kỳ năm 2011 tăng 23,8 %).** Trong đó:

- + Kinh tế nhà nước 72.347 tỷ đồng, chiếm 18,5%, tăng 4,8%;
- + Kinh tế tập thể 15.178 tỷ đồng, chiếm 3,9%, tăng 26,4%;
- + Kinh tế tư nhân 178.525 tỷ đồng, chiếm 45,6%, tăng 20,6%;
- + Kinh tế cá thể 113.892 tỷ đồng, chiếm 29,1%, tăng 21,6%;
- + Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 11.719 tỷ đồng, chiếm 3%, tăng 21,4%.

### **Mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng phân theo ngành hàng**

	Ước thực hiện 9 tháng (tỷ đồng)			% so sánh 9 tháng so với cùng kỳ		
	Trên địa bàn	K.tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN	Trên địa bàn	K. tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN
<b>Tổng mức</b>	<b>391.662</b>	<b>379.943</b>	<b>11.719</b>	<b>117,8</b>	<b>117,7</b>	<b>121,4</b>
Tr.đó: Thương nghiệp	319.386	316.874	2.512	117,4	117,3	128,6
Khách sạn	5.781	2.879	2.902	107,0	111,0	103,2
Nhà hàng	35.158	34.135	1.023	117,6	117,4	126,6
Du lịch lữ hành	11.796	10.986	811	131,6	131,8	128,9

**Loại trừ yếu tố biến động giá tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ 9 tháng đầu năm tăng 8,2 %.**



Ước tính tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2012 đạt 546.621,9 tỷ đồng, tăng 18,8% so năm 2011. Trong đó khu vực kinh tế nhà nước tăng 5,1%; ngoài nhà nước tăng 22,2%; đầu tư nước ngoài tăng 21,9%.

## 2. Giá cả

**Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9 so với tháng 8 tăng 1,21%**, 10/11 nhóm mặt hàng đều tăng giá so với tháng trước. Trong đó có 3 nhóm tăng cao hơn mức tăng bình quân chung, tăng cao nhất là nhóm “Giáo dục” tăng 6,67% (cùng kỳ năm trước tăng 4,54%) chủ yếu là tăng do nhóm học phí của các trường ngoài công lập; nhóm “giao thông” tăng 4,12%, nhóm “nhà ở, điện, nước, chất đốt” tăng 1,84% và nhóm “hàng hóa và dịch vụ khác” tăng 1,42%, mức tăng cao của 3 nhóm còn lại chủ yếu do chịu sự tác động trực tiếp của tăng giá nhiên liệu trong kỳ. 8 nhóm hàng còn lại đều có mức tăng dưới 1%, nhóm “bưu chính viễn thông” sau nhiều tháng liên tục giảm đã có mức tăng giá trong tháng 9 nhưng cũng chỉ tăng 0,09% và là nhóm có mức tăng thấp nhất

Mức biến động giá của một số nhóm mặt hàng trong tháng: gia súc tươi sống tăng 0,31%; gia cầm tươi sống tăng 0,39%; thủy sản chế biến tăng 0,37%; Rau các loại tăng 2,59%; trứng các loại giảm 3,36%; thủy sản tươi sống giảm 1,54%; ga chất đốt tăng 14,28%. Dịch vụ giáo dục tăng khá cao ở loại hình ngoài công lập với mức học phí mẫu giáo tăng 8,42%; phí gửi trẻ tăng 6,34%, phí học nghề tăng 13,48%), học phí các trường trung cấp tăng 14,04%), học phí các trường cao đẳng tăng 5,54%...

**So với tháng 9/2011, chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,63%** (cùng kỳ tăng 18,87%)

### Mức tăng (+), giảm (-) giá tiêu dùng qua các tháng

*Đơn vị tính: %*

	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
<b>So với tháng trước</b>			
Tháng 1	+1,27	+1,01	+0,89
Tháng 2	+1,68	+1,61	+1,32
Tháng 3	+0,78	+2,20	+0,12
Tháng 4	+0,23	+3,16	+0,08
Tháng 5	+0,48	+2,38	+0,06
Tháng 6	+0,35	+0,69	-0,43
Tháng 7	-0,09	+1,11	-0,57
Tháng 8	-0,25	+0,68	+0,66
Tháng 9	+0,97	+0,88	+1,21
<b>Tháng 9 so với tháng 12 năm trước</b>	<b>+5,54</b>	<b>+14,49</b>	<b>+3,38</b>
<b>Tháng 9 so với tháng 9 cùng kỳ năm trước</b>	<b>+7,59</b>	<b>+18,87</b>	<b>+4,63</b>

Các tháng trong 9 tháng đầu năm có 7 tháng giá tăng và 2 tháng giá giảm, mức tăng cao nhất vào tháng 2 (tăng 1,32%) và tiếp theo là tháng 9 (tăng 1,21%).

So với tháng 9/2011, chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,63%, nhóm giáo dục tăng cao nhất với mức tăng 6,69%; kế tiếp theo là nhóm giao thông tăng 6,7%

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9 so với tháng 12/ 2011 tăng 3,38%; trong đó nhóm hàng ăn tăng 2,13% (lương thực giảm 1,18%).

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân của 9 tháng 2012 (so với giá bình quân cùng kỳ năm 2011) tăng 8,83% (mức tăng của cùng kỳ là 14,57%).

\* **Chỉ số giá vàng và tỷ giá USD:** So với tháng trước giá vàng tăng 6,4%, giá USD tăng 0,21%. So với tháng 9/2011 giá vàng giảm 2% và giá USD giảm 0,37%. Tháng 9/2012 so tháng 12/2011: Giá vàng giảm 0,73% và giá USD giảm 1,49%.

## VI. XUẤT NHẬP KHẨU

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá 9 tháng đầu năm (không tính dầu thô) đạt 35.566,8 triệu USD, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước. Khu vực kinh tế trong nước 23.463 triệu USD, chiếm tỷ trọng 66%, giảm 4,1% và khu vực kinh tế có vốn nước ngoài 12.103,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 34%, tăng 12,5%.

### 1. Xuất khẩu:

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tháng 9 ước đạt 2.779,4 triệu USD, tăng 8% so với tháng trước, tăng 36,1% so cùng kỳ.

Nếu không tính giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu đạt 1.894,4 triệu USD, tăng 0,4% so tháng trước và tăng 19,7% so cùng kỳ.

Ước tính 9 tháng đầu năm xuất khẩu hàng hóa đạt 21.758 triệu USD, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2011 tăng 19,3%). **Nếu không tính dầu thô, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 9 tháng đạt 15.383,2 triệu USD, giảm 1,1%** (cùng kỳ tăng 10,4%); và loại thêm mặt hàng vàng tái xuất thì trị giá xuất khẩu đạt 15.371,9 triệu USD, tăng 12,5% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 22,8%).

### Mức xuất khẩu của các thành phần kinh tế

(Không tính dầu thô)

	Trị giá (triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 9	9 tháng	Tháng 9 với tháng 8	9 tháng với cùng kỳ
<b>Tổng số</b>	<b>2.779,4</b>	<b>21.758,0</b>	<b>108,0</b>	<b>103,2</b>
Kinh tế Nhà nước	364,1	3.285,5	98,9	102,5
Kinh tế tập thể	3,2	23,2	101,0	109,0
Kinh tế tư nhân	732,0	5.650,7	100,9	83,6
Kinh tế có vốn nước ngoài	795,1	6.423,9	100,7	115,4

Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của khu vực kinh tế trong nước 9 tháng và so sánh với cùng kỳ:



+ Gạo xuất khẩu 1.889,1 ngàn tấn, trị giá 860,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 9,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước không tính dầu thô; giảm 9,9% về lượng và 13,3% về giá trị do giá gạo xuất khẩu bình quân 9 tháng giảm 3,7% so cùng kỳ.

+ Thủy sản 326,7 triệu USD, tăng 8,6%;

+ Sữa 140,8 triệu USD, tăng 52,1%;

+ May mặc 1.765,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 19,7% trong trị giá xuất khẩu trong nước không kể dầu, tăng 9,5%.

+ Giày dép 474,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,3%, tăng 9%;

+ Dầu thô 7.164 ngàn tấn, trị giá 6.374,7 triệu USD, tăng 14,3% về lượng và tăng 15,3% về giá trị, giá dầu bình quân đã tăng 0,9% so cùng kỳ.

## 2. Nhập khẩu:

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tháng 9 ước thực hiện 2.495,9 triệu USD, tăng 1% so tháng trước giảm 4,3% so tháng cùng kỳ năm trước.

**Ước tính 9 tháng đầu năm, tổng trị giá hàng nhập khẩu đạt 20.183,6 triệu USD, tăng 2,6 % so cùng kỳ năm trước (cùng kỳ tăng 24,7% ).**

### Mức nhập khẩu của các thành phần kinh tế

	Trị giá (triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 9	9 tháng	Tháng 9 với tháng 8	9 tháng với cùng kỳ
<b>Tổng số</b>	<b>2.495,9</b>	<b>20.183,6</b>	<b>101,0</b>	<b>102,6</b>
Kinh tế Nhà nước	640,7	5.605,2	101,0	100,4
Kinh tế tập thể	0,7	6,9	100,7	101,0
Kinh tế tư nhân	1.157,5	8.891,5	101,0	100,1
Kinh tế có vốn nước ngoài	697,0	5.680,0	101,1	109,3

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu 9 tháng của khu vực kinh tế trong nước và so sánh với cùng kỳ:

- Sữa và sản phẩm sữa 589,2 triệu USD, tăng 53,5%;
- Nhiên liệu 1.051,4 triệu USD, giảm 24,6% do giá bình quân tăng 2%.
- Nguyên phụ liệu may 757,2 triệu USD, tăng 8,3%;
- Sắt thép 157,2 triệu USD, giảm 7%.
- Phụ liệu giày dép 153,3 triệu USD, tăng 8,3%;
- Tân dược 689,6 triệu USD, giảm 7,8%;
- Dầu mỡ động thực vật 121,3 triệu USD, giảm 9,9%.
- Chất dẻo 179,6 triệu USD, tăng 16,9%.

Dự ước cả năm 2012, kim ngạch hàng hóa xuất, nhập khẩu (*không tính dầu thô*) của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đạt 49.649 triệu USD, tăng 2,7% với năm 2011; trong đó xuất khẩu 21.555 triệu USD, tăng 2,9%, nhập khẩu 28.094 triệu USD, tăng 2,6%.

## VII. GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ BƯU ĐIỆN

### 1. Vận tải

#### 1.1 Vận tải hàng hóa và hành khách:

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 9 ước đạt 4.278,8 tỷ đồng, tăng 3,2% so với tháng trước và tăng 35% so với tháng 9/2011; dự ước 9 tháng đầu năm đạt 33.485,1 tỷ đồng, tăng 30,3% so với cùng kỳ năm trước; trong đó khu vực kinh tế nhà nước chiếm 15,2%, tăng 5,4%.

#### Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 9 tháng đầu năm

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh 9 tháng với cùng kỳ 2011	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
<b>Tổng số</b>	<b>22.114,9</b>	<b>11.370,2</b>	<b>127,1</b>	<b>136,9</b>
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	4.274,7	806,3	103,4	117,9
Kinh tế ngoài nhà nước	17.655,8	8.346,9	134,7	149,9
Kinh tế có vốn nước ngoài	184,4	2.216,9	122,5	107,7
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Đường bộ	11.755,3	9.339,4	135,5	146,2
Đường sông	2.056,4	172,7	133,0	133,4
Đường biển	8.241,7		115,9	
Đường hàng không	61,5	1.858,2	109,5	103,7

- Doanh thu vận tải hàng hóa tháng 9 ước đạt 2.882,9 tỷ đồng, tăng 3,9% so với tháng trước, tăng 30,1% so với tháng 9/2011; 9 tháng đạt 22.114,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 66% trong tổng doanh thu vận tải thuần túy, tăng 27,1% so với cùng kỳ 2011. Doanh thu ngành vận tải đường biển chiếm tỷ trọng 37,3% trong doanh thu vận chuyển hàng hóa và tăng 15,9%.

- Doanh thu vận tải hành khách tháng 9 ước đạt 1.395,9 tỷ đồng, tăng 2% so với tháng trước, tăng 46,3% so với tháng 9/2011; 9 tháng ước đạt 11.370,2 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 34% trong tổng doanh thu vận tải thuần túy, tăng 36,9% so với cùng kỳ năm 2011; đường hàng không chiếm 16,3%, tăng 3,7%.



**Dự ước cả năm 2012 doanh thu vận tải thuần túy đạt 46.925,6 tỷ đồng, tăng 30,1% so với năm 2011; trong đó vận tải hàng hóa chiếm 66,7%, tăng 26,9% và vận tải hành khách chiếm tỷ trọng 33,3%, tăng 37% so với năm 2011.**

## **1.2 Hàng hóa qua cảng:**

Tổng lượng hàng hoá thông qua cảng sông và cảng biển tháng 9 ước thực hiện 5.956 nghìn tấn, tăng 0,9% so tháng trước và tăng 19,8% so với tháng 9/2011.

Ước tính 9 tháng đầu năm, tổng lượng hàng hóa qua cảng đạt 50.178 nghìn tấn, tăng 16,4% so với cùng kỳ; trong đó hàng hoá xuất khẩu 19.357,9 nghìn tấn, chiếm 38,6%, tăng 11,2%; hàng nhập khẩu 22.153,4 nghìn tấn, chiếm 44,1%, tăng 2,6%. Hàng hóa qua cảng biển chiếm 96,6% tổng lượng hàng hóa qua cảng.

### **Hàng hoá thông qua cảng**

	Ước thực hiện (nghìn tấn)		% so sánh	
	Tháng 9	9 tháng	Tháng 9 so tháng 8	9 tháng với cùng kỳ 2011
<b>Tổng số</b>	<b>5.956,0</b>	<b>50.178,0</b>	<b>100,9</b>	<b>116,4</b>
<i>* Phân theo loại cảng</i>				
Cảng biển	5.754,0	48.479,0	100,9	117,8
Cảng sông	202,0	1.699,0	101,8	87,4
<i>* Phân theo loại hàng bốc xếp</i>				
Hàng xuất khẩu	2.379,1	19.357,9	100,9	111,2
Hàng nhập khẩu	2.564,7	22.153,4	100,8	102,6
Hàng nội địa	1.012,2	8.666,7	101,5	133,1

**Ước tính cả năm 2012, sản lượng hàng hoá thông qua cảng đạt 68.677,8 nghìn tấn, tăng 11% so với năm 2011.**

## **2. Thông tin liên lạc:**

**\* Trung ương (Bưu điện thành phố):** Dự tính doanh thu 9 tháng đầu năm bưu chính đạt 602,7 tỷ đồng, tăng 6,1%; viễn thông 3.469,2 tỷ đồng, tăng 20,1% so cùng kỳ 2011.

Sản lượng bưu chính so với cùng kỳ năm trước: bưu phẩm tăng 12,5%, bưu kiện tăng 7,9%, điện thoại đường dài tăng 18,3%, thư và điện chuyển tiền giảm 6,9%.

**\* Địa phương:** Tổng doanh thu bưu chính và viễn thông của doanh nghiệp địa phương quản lý tháng 9 ước đạt 69 tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng trước và giảm 3,8% so với tháng 9/2011. Chín tháng đầu năm đạt 643 tỷ đồng, giảm 12,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thu viễn thông chiếm 86,3%, giảm 15,6%.

## **VIII. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

### **1. Tài chính:**

Tổng thu ngân sách Nhà nước 9 tháng ước thực hiện 152.167 tỷ đồng, đạt 65,1% dự toán, tăng 0,2% so cùng kỳ (cùng kỳ năm 2011 tăng 26%). Trong đó thu nội địa

77.890 tỷ đồng, đạt 63,2% dự toán, giảm 1,3% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 48.250 tỷ đồng, đạt 61,2% dự toán, giảm 3,1%; thu từ dầu thô 24.415 tỷ đồng, đạt 97,7% dự toán, tăng 20,5%.

### Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2012 (Tỷ đồng)		% thực hiện 9 tháng năm 2012 so với	
	Dự toán	Ước TH 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2011
<b>Tổng thu</b>	<b>233.682</b>	<b>152.167</b>	<b>65,1</b>	<b>100,2</b>
<b>Tổng thu cân đối ngân sách NN</b>	<b>227.200</b>	<b>150.555</b>	<b>66,3</b>	<b>101,1</b>
I- Thu nội địa	123.300	77.890	63,2	98,7
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.800	16.511	61,6	96,9
2. Khu vực ngoài nhà nước	33.700	19.396	57,6	101,9
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	31.000	17.596	56,8	108,6
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	78.900	48.250	61,2	96,9
III- Thu từ dầu thô	25.000	24.415	97,7	120,5

Thu từ doanh nghiệp nhà nước 9 tháng ước 16.511 tỷ đồng, chiếm 21,2% tổng thu nội địa, giảm 3,1% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương 9.393 tỷ đồng, giảm 4,2%; Nhà nước địa phương 7.118 tỷ đồng, giảm 1,7%. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 19.396 tỷ đồng, chiếm 24,9%, tăng 1,9% so cùng kỳ. Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 17.596 tỷ đồng, chiếm 22,6%, tăng 8,6%. Thu khác 24.387 tỷ đồng, giảm 8,4%; trong đó thu tiền sử dụng đất giảm 47,1%, thuế thu nhập cá nhân tăng 15,8%.

**Thu ngân sách nhà nước địa phương 9 tháng ước 40.601 tỷ đồng, đạt 94,8% dự toán, giảm 7,5% so cùng kỳ (cùng kỳ năm 2011 tăng 31,5%).**

**Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 9 tháng ước thực hiện 32.166 tỷ đồng, đạt 75,1% dự toán, tăng 6,3% so cùng kỳ (cùng kỳ năm 2011 tăng 26,8%).**

### Chi ngân sách địa phương

	Năm 2012 (Tỷ đồng)		% thực hiện 9 tháng năm 2012 so với	
	Dự toán	Ước TH 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2011
<b>Tổng chi (trừ tạm ứng)</b>	<b>42.810</b>	<b>32.166</b>	<b>75,1</b>	<b>106,3</b>
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	11.400	16.025	140,6	99,6
Trong đó: trả lãi và vốn vay	1.162	501	43,1	22,8
II- Chi thường xuyên	23.800	15.669	65,8	127,3
Trong đó: Sự nghiệp kinh tế	3.836	2.403	62,6	153,2
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	6.441	4.149	64,4	132,8
Sự nghiệp y tế	2.519	1.609	63,9	97,1
Quản lý hành chính	3.259	2.341	71,8	131,6



Chi đầu tư phát triển <sup>(1)</sup> 9 tháng ước thực hiện 16.025 tỷ đồng, giảm 0,4% so cùng kỳ, trong đó chi trả lãi và vốn vay 501 tỷ đồng, bằng 22,8% so cùng kỳ.

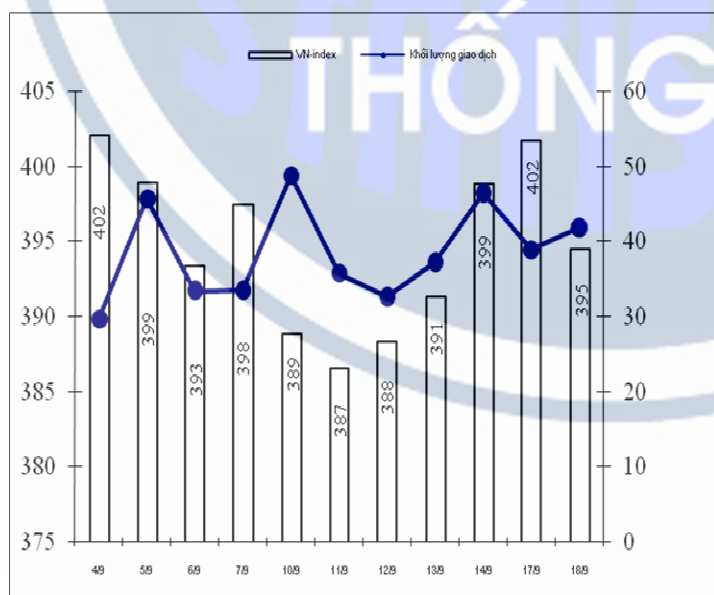
Chi thường xuyên 9 tháng ước 15.669 tỷ đồng, tăng 27,3% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 2.403 tỷ đồng, tăng 53,2%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 4.149 tỷ đồng, tăng 32,8%; chi sự nghiệp y tế 1.609 tỷ đồng, giảm 2,9%; chi quản lý hành chính tăng 31,6%; chi đảm bảo xã hội tăng 29,4%; chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học tăng 61,9%.

**Tổng chi ngân sách nhà nước địa phương kể cả tạm ứng 9 tháng ước 45.697 tỷ đồng, vượt 6,7% dự toán, tăng 5,9% so cùng kỳ (cùng kỳ năm 2011 tăng 32%).**

## 2. Tín dụng ngân hàng:

- Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến cuối tháng 9 ước 952,3 ngàn tỷ đồng, tăng 0,3% so tháng trước, tăng 8,5% so cùng kỳ (cùng kỳ năm 2011 tăng 19,2%). Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 56,3% tổng vốn huy động, tăng 1% so cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 19,8%, giảm 10,3% so cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 80,2% tổng vốn huy động, tăng 14,5% so cùng kỳ, trong đó tiền gửi tiết kiệm chiếm 41,6%, tăng 21,4%.

- Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến cuối tháng 9 ước 774 ngàn tỷ đồng, tăng 0,5% so tháng trước, tăng 5% so cùng kỳ (cùng kỳ năm 2011 tăng 13%). Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 390,5 ngàn tỷ đồng, chiếm 50,5% tổng dư nợ, tăng 3,7% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ 198,8 ngàn tỷ đồng, chiếm 25,7% tổng dư nợ, giảm 8,6% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ chiếm 74,3% tổng dư nợ, tăng 10,7% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng trung dài hạn chiếm 43,2%, giảm 5%. Dư nợ tín dụng ngắn hạn tăng 14,1% so cùng kỳ.



kỳ năm 2011, tốc độ tăng của khối lượng giao dịch cao hơn so với giá trị giao dịch.

Tính đến ngày 18/9 tổng số chứng khoán giao dịch khớp lệnh là 310 gồm 304 cổ phiếu và 6 chứng chỉ quỹ. Tổng giá trị niêm yết toàn thị trường 322.677 tỷ đồng, tăng 21,9% so với đầu năm, trong đó: cổ phiếu 251.007 tỷ đồng, chiếm 77,8%, trái phiếu

<sup>1</sup> Nếu không tính chuyển nguồn số dư tạm ứng vốn đầu tư, vốn đầu tư phát triển 9 tháng là 10.527,3 tỷ đồng, vượt 2,8% dự toán, tăng 25,2% so cùng kỳ.

68.669 tỷ đồng, chiếm 21,3%, chứng chỉ quỹ 3.001 tỷ đồng. Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 645.364 tỷ đồng, tăng 41,8% so đầu năm. **VN-Index tại thời điểm báo cáo đạt 394,51 điểm, tăng 12,2% so đầu năm, tương ứng tăng 42,96 điểm.**

- Khối lượng giao dịch của 18 ngày đầu tháng 9 đạt 423,9 triệu chứng khoán, tăng 12,8% so tháng 8, bình quân mỗi phiên có 38,5 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 586,7 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 415,6 triệu cổ phiếu, tăng 20,7% so tháng trước; khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 363,9 triệu chứng khoán, tăng 11,5% so tháng trước; khối lượng giao dịch thỏa thuận đạt 60 triệu chứng khoán, tăng 21,7% so tháng trước. Lũy kế từ đầu năm khối lượng giao dịch đạt 11.120,7 triệu chứng khoán, tăng 90,5% so cùng kỳ. Trong đó khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 10.621,1 triệu cổ phiếu, tăng 84% so cùng kỳ; khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 9.350,1 triệu chứng khoán, tăng 95,6%.

- Giá trị giao dịch của 18 ngày đầu tháng 9 đạt 6.454,2 tỷ đồng, giảm 1,7% so tháng trước và giảm 38,9% so cùng kỳ. Trong tổng giá giao dịch: giao dịch cổ phiếu là 6.295,3 tỷ đồng, chiếm 97,5%, giảm 40,1%; giao dịch khớp lệnh là 5.162,4 tỷ đồng, chiếm 80%, giảm 42%.

Lũy kế từ đầu năm tổng giá trị giao dịch đạt 175.991,2 tỷ đồng, tăng 47% so cùng kỳ. Trong đó giá trị giao dịch cổ phiếu đạt 167.374,5 tỷ đồng, tăng 41,6%; giá trị giao dịch khớp lệnh 134.620,9 tỷ đồng, tăng 45,6% so cùng kỳ.

#### Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	18 ngày tháng 9	Lũy kế đến tháng 9	Tháng 9 so tháng 8	9 tháng so cùng kỳ
<b>Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)</b>	<b>423,9</b>	<b>11.120,7</b>	<b>112,8</b>	<b>190,5</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	415,6	10.621,1	120,7	184,0
Trái phiếu	0,7	20,6	-	174,2
Chứng chỉ quỹ	7,6	479,0	24,2	874,7
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	363,9	9.350,1	111,5	195,6
Giao dịch thỏa thuận	60,0	1.770,6	121,7	167,3
<b>Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)</b>	<b>6.454,2</b>	<b>175.991,2</b>	<b>98,3</b>	<b>147,0</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	6.295,3	167.374,5	103,0	141,6
Trái phiếu	67,0	1.913,0	-	174,7
Chứng chỉ quỹ	91,9	6.703,7	20,3	1.664,1
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	5.162,4	134.620,9	105,5	145,6
Giao dịch thỏa thuận	1.291,8	41.370,3	77,4	151,6



## X. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA XÃ HỘI

### 1. Hoạt động văn hóa thông tin

Năm 2012 – “Năm An toàn giao thông”, Trung tâm Thông tin Triển lãm đã biên soạn nhiều khẩu hiệu, bài phát thanh, tranh cổ động để tuyên truyền (1.625 pano, 2.073 banderole, 3.164 cờ các loại), lưu diễn 891 xuất văn nghệ tuyên truyền và hội thi, hội diễn. Các quận huyện cũng đã tổ chức 432 xuất biểu diễn tuyên truyền lưu động tới nhân dân tại địa phương mình.

Các chương trình mục tiêu của thành phố như “Tháng hành động vì Chất lượng vệ sinh An toàn Thực phẩm”, “Tuần lễ quốc gia nước sạch, vệ sinh môi trường và Ngày môi trường thế giới”, “Phòng chống bạo lụt năm 2012”, “Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2012”... đều được đẩy mạnh tuyên truyền cổ động với nhiều hình thức.

- **Về thực hiện nếp sống văn minh - mỹ quan đô thị:** các đơn vị chức năng tiếp tục tuyên truyền từng địa phương, hộ gia đình qua các phương tiện thông tin đại chúng về “Văn hóa giao tiếp ứng xử trong đời sống gia đình” “Văn hóa giao tiếp trong đời sống cộng đồng” và 5 ngàn tài liệu “Văn hóa giao tiếp hành chính công”. Vận động dân cư xóa rào vật, quảng cáo trên đường phố và vận động không rải vàng mã khi đưa đám tang.

- **Về nghệ thuật:** Trung tâm Tổ chức Biểu diễn và Điện ảnh, đoàn Xiếc, Nhà hát Nghệ thuật Hát Bội,... đã tổ chức thực hiện hơn 1.050 suất diễn, thu hút hơn 732 ngàn lượt người tham dự. Tổ chức 415 suất biểu diễn phục vụ vùng sâu, vùng xa, ngoại thành, trường trại, thu hút gần 65 ngàn lượt người.

- **Về hoạt động thư viện:** đã có 677 ngàn lượt bạn đọc tham khảo và mượn tài liệu trong 8 tháng đầu năm, gấp 2,2 lần cùng kỳ. Đã phục vụ lưu động 65 chuyến, thu hút 53,8 ngàn lượt bạn đọc. Thư viện Khoa học Tổng hợp đã xây dựng được 14 phòng đọc sách cho 5 xã Nông thôn mới.

#### - Về công tác bảo tàng:

Từ đầu năm đến nay, các bảo tàng trực thuộc Sở đã tổ chức được 168 cuộc trưng bày, triển lãm, trong đó có 116 cuộc triển lãm lưu động phục vụ hơn 500 ngàn lượt khách. Tổng số khách tham quan tại bảo tàng ước đạt 1.800 ngàn lượt (tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái), khách nước ngoài ước đạt 500 ngàn lượt (tương đương so với cùng kỳ năm 2011).

#### - Về công tác thanh, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính:

Đoàn Thanh tra Sở Văn hóa và các ngành chức năng đã kiểm tra tại 791 cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa và du lịch, có 595 cơ sở vi phạm, chiếm tỷ lệ 75,2%, đã xử lý quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt là 9,4 tỷ. Kiểm tra 171 cơ sở kinh doanh lĩnh vực văn hóa - xã hội, lập biên bản vi phạm hành chính 138 cơ sở, với số tiền phạt là 9,9 tỷ, tỷ lệ vi phạm là 96,49%.



## 2. Hoạt động thể dục thể thao

Phong trào thể dục thể thao dành cho cộng đồng được tổ chức dưới hình thức xã hội hóa thu hút sự quan tâm và số lượng người tham dự đông đảo, trong đó có 06 hoạt động có yếu tố nước ngoài và 15 giải, hoạt động thể thao khác. Giải thể thao Người khuyết tật tiếp tục tổ chức với 5 môn thể thao và đã thu hút được hơn 250 VĐV của 17 đơn vị tham gia, Sở VH TT & DL đã cấp chế độ tập luyện thường xuyên, hỗ trợ tiền và có chế độ tập luyện thường xuyên cho 08 VĐV thể thao khuyết tật đạt chuẩn tham dự Paralympic tại nước Anh.

**Thể thao thành tích cao:** Để chuẩn bị lực lượng tham dự các giải thể thao toàn quốc và quốc tế, thành phố đã triển khai tổ chức giải thi đấu các cấp, tuyển chọn cử vận động viên tập huấn, thi đấu trong và ngoài nước. Trong 9 tháng qua ngành thể thao của thành phố cũng đã cử Cử 67 lượt gồm 102 HLV, 439 VĐV, 2 chuyên gia và 9 trọng tài thuộc 21 môn thể thao tham dự 67 giải quốc tế; kết quả đạt 56 HCV, 50 HCB, 39 HCD.

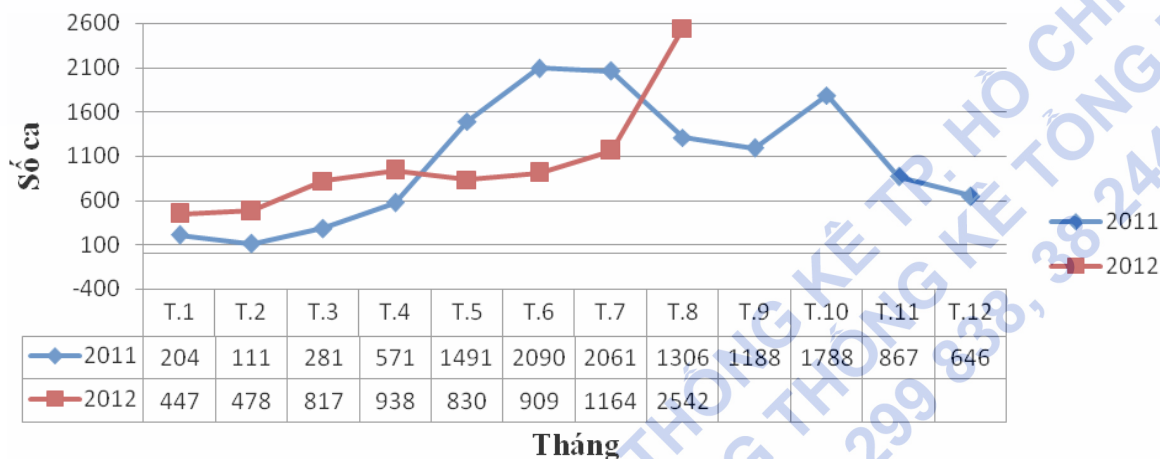
## 3. Y tế

### 3.1. Tình hình dịch bệnh (tính từ đầu năm đến 4/9/2012)

Dịch bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết có xu hướng tăng cao do đang là cao điểm của mùa mưa. Ngành y tế tích cực chỉ đạo các trung tâm y tế dự phòng thuộc quận/ huyện chủ động tự xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và lập danh sách các phường/xã trọng điểm về dịch bệnh, tập trung phun thuốc diệt dịch và khoanh vùng bao vây khu vực nhằm giảm sự lây lan. Ngành y tế phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục tập trung triển khai kế hoạch phòng chống tay chân miệng và các bệnh lây qua đường tiếp xúc trong năm học 2012-2013 trên toàn thành phố, kiểm soát bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng trong các trường mầm non, nhóm trẻ gia đình và các ca bệnh ở cộng đồng nhất là ở các khu nhà trọ.

- **Bệnh sốt xuất huyết:** Trong 08 tháng đầu năm có 7.257 ca, giảm 5,9% so với cùng kỳ năm 2011; trong đó 6 ca tử vong (cùng kỳ năm trước là 3 ca).

#### - Bệnh tay chân miệng:



Trong 8 tháng đầu năm số ca mắc tay chân miệng là 8.127 ca, giảm 2,6% so với cùng kỳ năm 2011; có 6 ca tử vong (cùng kỳ năm trước 24 ca). Ca bệnh tập trung ở các quận vùng ven và các huyện ngoại thành có dân nhập cư đông, điều kiện môi trường chưa tốt, ý thức phòng ngừa bệnh của người dân còn thấp, công tác truyền thông tại khu vực này còn hạn chế.

**3.2. Vệ sinh an toàn thực phẩm:** chỉ có 2 vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trong 8 tháng với 459 người mắc. Việc kiểm tra công tác an toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp ăn tập thể trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, các cửa hàng ăn uống trong toàn thành phố được ngành y tế tiến hành thường xuyên. Đồng thời tổ chức tập huấn kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm.

### **3.3. Công tác khám chữa bệnh và điều trị:**

Tổng số lượt khám và điều trị là 13,9 triệu lượt, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2011. Tổng số lượt bệnh nhân điều trị nội trú 649,5 ngàn lượt, tăng 9,5%, điều trị ngoại trú là 2,6 triệu lượt, tăng 8,2%.

Ngành y tế đã và đang từng bước chuyển giao kỹ thuật, nâng chất lượng điều trị của các bệnh viện tuyến quận/huyện và cử bác sỹ biệt phái đến các bệnh viện quận huyện để giảm dần độ quá tải ở các bệnh viện tuyến thành phố. Hiện đã có 2.719 lượt cán bộ luân phiên tham gia hỗ trợ, chuyển giao 1.859 kỹ thuật ở 26 chuyên ngành tại các bệnh viện tuyến dưới. Kết quả đã có 317,6 ngàn lượt khám và điều trị, 5.459 bệnh nhân được phẫu thuật tại các bệnh viện quận/huyện.

### **3.4 Tiêm chủng mở rộng:**

Vaccin tiêm chủng đã được cung cấp đầy đủ, công tác tuyên truyền, vận động người dân đưa con em đến các cơ sở y tế để tiêm chủng, được thực hiện thường xuyên. 9 tháng đầu năm, tỉ lệ trẻ tiêm chủng đầy đủ đạt 74%. Ước thực hiện năm 2012 đạt trên 90% (đạt chỉ tiêu đề ra).

## **4. Giáo dục, đào tạo: tình hình đầu năm học 2012 – 2013**

- **Giáo dục mầm non:** Toàn thành phố hiện có 786 trường mẫu giáo, mầm non; tăng 42 trường so năm học trước. Tổng số phòng học có 9.839, tăng 2%. Số giáo viên có 19.124 tăng 4% so với cùng kỳ (tăng 735 giáo viên). Số trẻ em đi nhà trẻ, mẫu giáo là 310,2 ngàn tăng 8,3%.

- **Giáo dục phổ thông:** hiện có 928 trường phổ thông, tăng 20 trường so với năm học 2011-2012. Tổng số phòng học là 29.491 phòng, tăng 3,7% (trong đó 1.054 phòng mới). Số giáo viên là 44.481 tăng 1,4% so với cùng kỳ. Số học sinh là 1.048 ngàn, tăng 2,5%. Số trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1 là 109 ngàn em.

- **Đào tạo đại học, cao đẳng:** Tổng số hồ sơ đăng ký dự thi đại học - cao đẳng năm nay tại các trường trên địa bàn thành phố là 145,7 ngàn, giảm gần 6 ngàn hồ sơ so với năm 2011. Khối A vẫn chiếm 45,5%, kể đến khối D1 26%; khối B chiếm 12%.

## **5. Trật tự an toàn xã hội: (tính từ 16/11/2011 đến 15/8/2012)**



- **Vi phạm kinh tế:** Đã phát hiện và xử lý là 1.038 vụ giá trị tài sản thiệt hại gần 160 tỷ đồng, doanh số trốn thuế khoảng 1.046 tỷ đồng, xử phạt hành chính nộp ngân sách Nhà nước trên 133 tỷ đồng.

- **Phạm pháp hình sự:** Đã xảy ra 3.569 vụ, giảm 9,53% so với cùng kỳ năm trước làm chết 87 người, bị thương 433 người, thiệt hại tài sản trên 70 tỷ đồng. Số vụ đã được điều tra khám phá là 2.594 vụ; triệt phá 554 băng nhóm, bắt 1.343 tên tội phạm hoạt động có tổ chức.

- **Tình hình hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội**

\* **Ma túy:** Số vụ vi phạm về ma túy là 1.316 vụ so với cùng kỳ năm trước tăng 5,45% (tăng 68 vụ), bắt giữ 2.576 người. Lập hồ sơ chuyển giao cho trung tâm cai nghiện, cơ sở chữa bệnh và giáo dục tại phường xã là 697 người.

\* **Mại dâm và tệ nạn xã hội khác:** Đã triệt phá 64 ổ mại dâm lợi dụng kinh doanh nhà trọ, khách sạn để hoạt động, xử lý 277 người tổ chức môi giới và chuyển 141 gái mại dâm vào trung tâm giáo dục dạy nghề.

\* **Cờ bạc, cá độ:** Đã lập hồ sơ xử lý 1.322 vụ tổ chức cờ bạc, bắt 5.695 người tham gia, thu giữ trên 4,5 tỷ đồng và một số tài sản khác.

- **Trật tự an toàn giao thông**

\* **Tai nạn giao thông đường bộ:** Đã xảy ra 556 vụ tai nạn, so với cùng kỳ năm 2011 giảm 28,3 %, làm chết 485 người so với cùng kỳ giảm 26,5%, bị thương 238 người.

\***Tai nạn đường sắt:** Đã xảy ra 3 vụ làm chết 03 người.

\***Tai nạn đường thủy:** Đã xảy ra 06 vụ, giảm 05 vụ so với cùng kỳ năm trước, không có người chết và bị thương.

- **Tình hình cháy nổ (từ 16/12/2011 đến 15/8/2012):** Đã xảy ra 95 vụ, tăng 11 vụ so với cùng kỳ năm trước, làm chết 8 người và bị thương 10 người, thiệt hại về tài sản khoảng trên 4 tỷ đồng (trong đó có 7 vụ chưa ước tính được thiệt hại).

**6. Công tác giảm hộ nghèo, tăng hộ khá:**

Tính đến 31/8/2012, thành phố còn 65 ngàn hộ nghèo (theo chuẩn thu nhập 12 triệu đồng/người/năm) chiếm tỷ lệ 3,4% tổng hộ dân thành phố với 294,9 ngàn nhân khẩu; dự kiến đến tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3% tổng hộ dân thành phố.

Theo chuẩn quốc gia giai đoạn 2011-2015 về nghèo và cận nghèo: đến 31/8/2012 thành phố còn 9 hộ với 21 nhân khẩu; và 6.586 hộ cận nghèo với 27,6 ngàn nhân khẩu, chiếm 0,7% tổng hộ dân. Quỹ xóa đói giảm nghèo: Tính đến ngày 31/7 là 246,9 tỷ đồng, tăng 4,0 tỷ đồng so với đầu năm 2012, quỹ đang trợ vốn cho 33,2 ngàn hộ nghèo với số tiền 198,1 tỷ đồng và 201 cơ sở sản xuất kinh doanh thu nhận 1.922 lao động nghèo.



Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội cho người nghèo – hộ nghèo, tính đến 31/08 ngành chức năng của thành phố đã cấp 110,5 ngàn thẻ BHYT cho người nghèo-hộ nghèo (theo chuẩn nghèo của thành phố), hỗ trợ 14,7 tỷ đồng cho 49 ngàn lượt học sinh học sinh nghèo (có mức thu nhập dưới 10 triệu đồng/người/năm) trong năm học 2011-2012. Miễn giảm 2,7 tỷ đồng học phí cho 23 ngàn học sinh thuộc hộ nghèo.

### **7. Giải quyết việc làm:**

Dự ước 9 tháng đầu năm đã giải quyết việc làm cho 209,5 ngàn lượt người, đạt 79,1% kế hoạch năm, giảm 11,1% so cùng kỳ năm trước. 147 ngàn người có việc làm ổn định, chiếm tỉ lệ 70,2% so với số lao động được giải quyết việc làm, giảm 8,1% so cùng kỳ. Số chỗ làm việc mới được tạo ra là 82,5 ngàn chỗ làm, đạt 66% kế hoạch năm, giảm 14,1% so với cùng kỳ năm trước.

**- Tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp:** Từ ngày 03/01 đến ngày 31/8, đã có 107,4 ngàn người lao động đăng ký thất nghiệp tại trung tâm, 85,3 ngàn người đã nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, 83,4 ngàn người đã nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp. Số người đề nghị chuyển hưởng trợ cấp thất nghiệp đến các tỉnh là 22,8 ngàn người, số người từ nơi khác chuyển đến thành phố hưởng trợ cấp thất nghiệp là 3,9 ngàn người, đã chấm dứt hưởng trợ cấp là 60,5 ngàn người, 15,1 ngàn người được tư vấn giới thiệu việc làm.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh tháng 9 và 9 tháng năm 2012.